

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **08** /2019/HS-PT

Ngày: 28/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ *Các thẩm phán:* Ông **Nguyễn Hồng Tuấn**.

Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**.

+ *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đỗ Gia Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* Ông **Võ Khôi Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 28/01/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 203/2018/TLPT-HS ngày 17/12/2018 đối với bị cáo Lê Viết H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2018/HS-ST ngày 07/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Viết H - sinh năm 1986 tại Khánh Hòa. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số Máy Nước, phường Phước T, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nhân viên ngân hàng; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; con ông: Lê Viết L (chết) và bà Trần Thị Tú A (1965); vợ: Nguyễn Thị Bích D (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giam từ ngày 23/3/2018, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa:

Luật sư **Nguyễn Văn Hình** - Công ty Luật TNHH Khánh Hòa, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa - bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của đương sự. Luật sư Hình có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông **Trần B**, bà **Nguyễn Thị Thanh V**. Cùng địa chỉ: thị trấn Vạn G, huyện A, tỉnh Khánh Hòa. Ông B, bà V đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Viết H là cán bộ tín dụng của phòng giao dịch Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long (gọi tắt là Ngân hàng Kiên Long) tại thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Để có tiền tiêu xài, H nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của một số khách hàng có giao dịch tín dụng tại Ngân hàng nên H nhiều lần liên lạc với họ đến nộp tiền trực tiếp cho Hòa tại các quán cà phê trên địa bàn phường C, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, sau đó H đã chiếm đoạt những số tiền trên. Cụ thể:

- **Lần 1**: Năm 2012, bà Võ Thị Hương có vay của Ngân hàng Kiên Long 70.000.000đ nhưng chỉ đóng lãi được vài tháng đầu. Đến khoảng tháng 04/2016, H liên lạc yêu cầu bà Hương đóng tiền gốc và lãi cho Ngân hàng Kiên Long, bà Hương nhờ H làm thủ tục xin giảm lãi. Nảy sinh ý định chiếm đoạt nên H nói với bà Hương là phải trả hết gốc và lãi thì H sẽ làm thủ tục. Ngày 05/4/2016, H hẹn bà Hương đến quán cà phê Thảo Nguyên giao tiền để Hòa nộp cho Ngân hàng Kiên Long. Tưởng thật, bà Hương đã đưa cho H 45.000.000đ, đến ngày 12/4/2016 thì bà Hương đưa tiếp cho H 20.000.000đ và H đã chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên mà không nộp lại cho Ngân hàng Kiên Long.

- **Lần 2**: Tháng 04/2016, vợ chồng ông Trần B và bà Nguyễn Thị Thanh V đến hạn phải thanh toán tiền gốc cho Ngân hàng Kiên Long nhưng do có nhu cầu vay thêm nên đã nói với H giúp làm lại hồ sơ. H yêu cầu Thanh V mang tiền gốc đến quán cà phê Hương Cau đưa cho H thì sẽ giúp làm thủ tục. Tưởng thật, ngày 26/4/2016 ông B và bà V đem 50.000.000đ đưa cho H, sau đó H chiếm đoạt toàn bộ số tiền này.

- **Lần 3**: Trong tháng 04/2016, bà Võ Thị Nở đến hạn thanh toán tiền gốc cho Ngân hàng Kiên Long (*do cha ruột là ông Võ Văn Hợp đứng tên vay giúp*), do có nhu cầu vay thêm nên bà Nở đã nhờ H làm giúp hồ sơ. H nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của bà Nở nên ngày 28/4/2016 đã hẹn bà Nở mang tiền đến tại quán cà phê Lucky, tại đây bà Nở đã đưa cho H 150.000.000đ, H chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên mà không nộp lại cho Ngân hàng Kiên Long.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 73/2018/HS-ST ngày 07/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa đã áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Lê Viết H 02 năm 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Ngày 19/11/2018, bị cáo H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H thay đổi nội dung kháng cáo, cụ thể bị cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, vị Luật sư bào chữa và bị cáo đều cho rằng: Sau khi xét xử sơ thẩm, người bị hại Võ Thị Hương có đơn thể hiện nội dung cho bị cáo số tiền

45.000.000đ mà án sơ thẩm đã tuyên; bị cáo có cha và ông nội, ông ngoại đều là người có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm vì xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đã tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, cụ thể bị cáo xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy việc bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 342 của Bộ luật tố tụng hình sự nên chấp nhận để xem xét.

Xét thấy người bị hại ông Trần B, bà Nguyễn Thị Thanh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Đồng thời hồ sơ thể hiện ông B, bà V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt ông B, bà V.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Viết H đã khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2018/HS-ST ngày 07/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa đã xử phạt bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo: Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất ổn và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật nên cần phải xử phạt nghiêm. Quá trình tranh tụng tại cấp phúc thẩm, xét thấy người bị hại Võ Thị Hương có đơn thể hiện nội dung cho bị cáo số tiền mà cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường là 45.000.000đ. Xét thấy việc bà Hương cho và không yêu cầu bị cáo bồi thường không làm mất đi hành vi phạm tội của bị cáo. Gia đình bị cáo có người có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (cũng như khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015), đã được cấp sơ thẩm áp dụng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Xét thấy trong vụ án này, tổng số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại là **265.000.000đ**, nhưng bị cáo chỉ mới bồi thường cho bà Võ Thị Hương 10.000.000đ và bà Võ Thị Nở 20.000.000đ. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là nhẹ, chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên xét thấy vụ án không có kháng cáo, kháng nghị theo hướng tăng nặng hình phạt nên Hội đồng xét xử phúc thẩm kiến nghị các cơ quan tiến hành tố tụng cấp trên xem xét lại vụ án theo thủ tục giám đốc thẩm theo thẩm quyền.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Viết H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Viết H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Lê Viết H.

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Lê Viết H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/3/2018.

3. Bị cáo Lê Viết H phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TX. N;
- VKSND TX. N;
- Công an TX. N;
- Chi cục THADS TX. N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tuấn Long